

Số: 337/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 255/TLST – DS ngày 16/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm H, sinh năm 1965

Địa chỉ: xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông D, sinh năm 1996

Địa chỉ: đường T, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021)

Bị đơn: Bà L, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương S, sinh năm 1967

Địa chỉ: đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Q, sinh năm: 1965

Địa chỉ: xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà L có trách nhiệm trả cho bà Lâm H số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng), theo giấy mượn tiền ghi ngày 22/7/2020; trả trong thời hạn 56 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trả vào ngày 28 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ 28/3/2022, hạn chót trả vào ngày 28/10/2026. Việc giao nhận thông qua hình thức chuyển khoản, bà L chuyển khoản vào tài khoản đứng tên ông Đặng Q (chồng của bà L), số tài khoản 0420010000586 tại Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn- Phòng giao dịch Chợ Lớn.

Trường hợp, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán một kỳ, thì bà L phải thanh toán một lần hết toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bà L còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch: $50\% \times 5\% \times 280.000.000 \text{ đồng} = 7.000.000 \text{ đồng}$ (bảy triệu đồng) bà L phải chịu, nhưng bà Lâm H tự nguyện chịu 50%. Do vậy án phí bà L phải nộp là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lâm H phải nộp 3.500.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hà đã nộp 7.140.000 (bảy triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0047736 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Lâm H số tiền 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm

